

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày : 25 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái;

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cường-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 27/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 đối với bị cáo:

THÔNG MINH L (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1997 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Thông Minh T, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1971;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Vợ, con: Không.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 21/11/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số: 85/2022/QĐ-TA. Hiện chưa thi hành.

Nhân thân:

- Ngày 05/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 02/2016/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2016, đã được xóa án tích;

- Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 115/2016/HS-PT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2017, đã được xóa án tích;

- Ngày 22/01/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 22/7/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/12/2022, Thông Minh L, sinh năm 1997 (trú tại khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) cùng đối tượng quen biết ngoài xã hội tên Trần Ngọc T2, sinh năm 2002 (tên gọi khác là S, trú tại Khu phố G, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) rủ nhau đi tìm tài sản của người dân nào để sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý đồ trên, T2 lấy xe mô tô của mình (không rõ biển số, theo lời L khai) điều khiển chở L đi từ thành phố P chạy theo Quốc lộ A, sau đó rẽ vào Quốc lộ E về hướng xã T, huyện H để đi tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/12/2022, khi đi ngang nhà anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, thuộc thôn P, xã T, cả hai thấy ở sân nhà anh T1 có dựng 01 xe mô tô biển số 86B5-329.59, hiệu Honda Vision không có ai trông coi nên T2 đứng ngoài đường cảnh giới, còn L lén lút đi vào quan sát thấy xe mô tô 86B5-329.59 không có chìa khóa nhưng xe không khóa cổ nên dắt ra ngoài rồi T2 điều khiển xe mô tô của mình dùng chân đạp đẩy xe mô tô biển số 86B5-329.59 do L ngồi trên điều khiển chạy về thành phố P. Sau đó, L và T2 đem xe mô tô biển số 86B5-329.59 đi thay lại ổ khóa khác rồi T2 giao xe mô tô 86B5-329.59 cho L sử dụng, khi nào bán được thì chia nhau tiêu xài. Để tránh bị phát hiện, L tháo biển số của xe mô tô 86B5-329.59 đem vứt bỏ xuống sông ở cầu gần khách sạn A (cũ) thuộc phường X, thành phố P.

Chiều ngày 09/12/2022, Thông Minh L và Trần Ngọc T2 đến địa bàn huyện B, tỉnh Bình Thuận trộm cắp 01 xe mô tô loại Wave α biển số 86B2-709.67 của người dân đang dựng ở lề đường đem về thành phố P tháo biển số của xe Wave này gắn vào xe mô tô hiệu Vision đã trộm được của anh T1, rồi T2 đem xe mô tô Wave nêu trên đi bán được 4.000.000 đồng. Sau đó, L và T2 thỏa thuận phân chia với nhau là T2 lấy hết số tiền 4.000.000 đồng nêu trên, còn L sử dụng xe mô tô biển số 86B5-329.59 (được thay bằng biển số 86B2-709.67) hiệu Honda Vision đã trộm của anh T1. Chiều tối ngày 10/12/2022, L và T2 tiếp tục đến địa bàn huyện B, tỉnh Bình Thuận trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số

86B2-512.59 và 01 điện thoại di động của người dân, sau đó đem đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Đến ngày 05/01/2023, sau khi nhậu xỉn, Thông Minh L thực hiện hành vi gây rối trật tự ở địa bàn phường P, thành phố P nên Công an phường P đưa L cùng phương tiện đang sử dụng là xe mô tô biển số 86B5-329.59 hiệu Honda Vision (đã được L thay bằng biển số 86B2-709.67) về trụ sở làm việc, Công an phường P hỏi về nguồn gốc của xe mô tô này thì L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên nên Công an phường P bàn giao L cùng tang vật là xe mô tô biển số 86B5-329.59 hiệu Honda Vision cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H xử lý. Đối với Trần Ngọc T2 đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H thì xe mô tô biển số 86B5-329.59 hiệu Honda Vision tại thời điểm bị Thôn G trộm cắp có giá trị 21.561.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 86B5-329.59 hiệu Honda Vision, màu đỏ nâu (xe đã mất biển số), Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T1.

Đối với biển số của xe mô tô 86B5-329.59, do Thông Minh L vứt bỏ xuống sông đã thất lạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không thu giữ được.

Đối với xe mô tô loại Wave α biển số 86B2-709.67 cùng với biển số xe, xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 86B2-512.59 và 01 điện thoại di động mà Thông Minh L và Trần Ngọc T2 trộm cắp ở địa bàn huyện B, tỉnh Bình Thuận thì Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã thu giữ để giải quyết theo thẩm quyền.

Về phần dân sự : Ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 26/4/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Thông Minh L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung của Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Quá trình luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Thông Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thông Minh L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Thông Minh L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù có khả năng lao động nhưng vì lòng tham nên vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 09/12/2022, tại sân nhà ông Nguyễn Văn T1 thuộc thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, bị cáo L và đối tượng Trần Ngọc T2 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B5-329.59, hiệu Honda Vision của ông T1 trị giá 21.561.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được Luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo và đối tượng Trần Ngọc T2 cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, tính toán, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo và đối tượng T2 đều là người thực hành. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương; có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nghĩ cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nghĩ nên cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với đối tượng Trần Ngọc T2, do đã bỏ trốn nên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã không lấy được lời khai để có căn cứ xử lý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã có quyết định tách vụ án hình sự để điều tra, xử lý sau là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối xe mô tô biển số 86B5-329.59 hiệu Honda Vision, màu đỏ nâu (xe đã mất biển số), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T1 là đúng quy định nên không đề cập xử lý. Đối với biển số của xe mô tô 86B5-329.59, do Thông Minh L vứt bỏ xuống sông đã thất lạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không thu giữ được nên không có cơ sở xử lý.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thông Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thông Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/01/2023.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Thông Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng